

8. Tiêu chuẩn 8. Chất lượng sinh viên

Quy trình tuyển sinh ngành công nghệ kỹ thuật Điện-Điện Tử nhấn mạnh tầm quan trọng của các biện pháp để đảm bảo chất lượng sinh viên; cụ thể là Chính sách tuyển sinh thực hiện theo Quy chế tuyển sinh của BGD&ĐT [**Quy chế tuyển sinh của BGD&ĐT**].

8.1. Có chính sách thu nhận sinh viên rõ ràng

Ngành CNKT Đ-ĐT thực hiện công tác tuyển sinh rõ ràng, công khai, minh bạch, đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

Tuân thủ Quy trình tuyển sinh đầu vào của Bộ GD&ĐT. Quy trình này được công khai, minh bạch. Chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm được Bộ GD&ĐT thông qua và thông báo trên trang web cho tất cả các hệ đại học, cao đẳng chính quy, hệ vừa học vừa làm. [*Thông báo số 33/TB-ĐHSPKT-CTHSSV về tuyển sinh đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp chính quy 2014*].

Sinh viên trúng tuyển là những sinh viên đã vượt qua kỳ thi tuyển sinh quốc gia khối A (Toán, Vật lý và Hóa học) được tổ chức và quản lý của Bộ GD & ĐT vào đầu tháng 7 mỗi năm và sau đó là kiểm tra phân loại trình độ tiếng Anh đầu vào của Đại học SPKT [*Exh.8.01 Thông báo số 33/TB-ĐHSPKT-CTHSSV về tuyển sinh đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp chính quy 2014; Thông báo số 45/TB/ĐHSPKT/CTHSSV v/v nhận hồ sơ đăng ký dự thi, đăng ký xét tuyển kỳ thi tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy khối A, A1, B, D1, V năm 2014; Quyết định số 210/ĐHSPKT-TS2012 về điểm chuẩn NV1 kỳ thi tuyển sinh đại học khối A, A1, B, D1, V năm 2012; Quyết định số 601/ĐHSPKT-TS2013 về điểm chuẩn NV1 kỳ thi tuyển sinh đại học khối A, A1, B, D1, V năm 2013; Quyết định số 665/ĐHSPKT-TS2014 về điểm chuẩn NV1 kỳ thi tuyển sinh đại học khối A, A1, B, D1, V năm 2014; Quyết định số 4/QĐ-TT/ĐHSPKT-CTHSSV v/v tiếp nhận học sinh sinh viên trúng tuyển nhập học năm học 2014-2015; Thông báo số 50/TB-ĐHSPKT-TS2014 v/v tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và xét tuyển thẳng vào đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2014; Quyết định số 3/QĐ-TT/ĐHSPKT-CTHSSV v/v công nhận trúng tuyển nhập học năm 2014-2015 diện ưu tiên huyện nghèo; Quyết định số 22/QĐ -ĐHSPKT-ĐT ngày 20/1/2014 v/v ban hành quy định miễn thi và chuyển điểm các học phần ngoại ngữ; Quy định v/v miễn thi và chuyển điểm các học phần ngoại ngữ (Ban hành kèm quyết định số 22/QĐ - ĐHSPKT ngày 20/01/2014); Thông báo số 500/TB-ĐT-2014 v/v Lập kế hoạch kiểm tra phân loại trình độ tiếng anh đầu vào cho khóa 2014; Thông báo số 507/ TB-ĐT về kế hoạch tổ chức thi anh văn đầu khóa 2014; Kết quả thi anh văn phân loại đầu vào sinh viên khóa 2014 ngày 14/9/2014*]. Nhờ chính sách tuyển sinh này, các chương trình có thể có học sinh giỏi, sau này có thể có được các kỹ năng chính cần thiết, giao tiếp tốt bằng tiếng Anh, và các kỹ năng nghiên cứu.

Hình thức đào tạo của chương trình này là chính quy, toàn thời gian, kéo dài 4 năm. Kế hoạch học tập được gửi đến sinh viên khi nhập học vào đầu học kỳ. Sinh viên được tư vấn về các chương trình học, mục tiêu và các yêu cầu của chương trình [*Kế hoạch 116/KH-ĐHSPKT-CTHSSV v/v tổ chức tuần sinh hoạt công dân đầu năm học 2013-2014: lịch sinh hoạt đầu khóa& khám sức khỏe dành cho sinh viên khóa 2013; Kế hoạch số 357/KH-ĐHSPKT-CTHSSV về tổ chức tiếp nhận sinh viên khóa 2014 nhập học; Hướng dẫn sinh viên khóa 2014 làm thủ tục nhập học; Kế hoạch số 358/KH-ĐHSPKT-CTHSSV về việc tổ chức tuần sinh hoạt công dân-HSSV đầu năm học 2014-2015; Lịch sinh hoạt đầu năm học 2014-2015*].

Nhằm nâng cao chất lượng sinh viên và đảm bảo số lượng mới cũng như thu hút các sinh viên mới, nhà trường và khoa Điện – Điện Tử đã thực hiện các biện pháp thu hút, bao gồm cả việc sử dụng các áp phích, tờ rơi [*Exh.8.06 Áp phích, tờ rơi về chương trình tuyển sinh công nghệ Kỹ thuật Điện – Điện Tử*], thông báo trên các trang web của khoa và trường UTE [*Exh.8.07 <http://tuyensinh.hcmute.edu.vn/>; <http://feee.hcmute.edu.vn/>*] giao lưu tuyển dụng, tư vấn tuyển sinh tại các địa phương để phổ biến thêm thông tin về chương trình [**Exh. 2.8(3)**]. Bên cạnh đó, nhà trường và khoa thực hiện **Ngày mở** để giới thiệu cho học sinh cuối cấp 3 về ngành CNKT Điện-Điện Tử và cơ sở vật chất của Khoa [**Exh. 2.8(4)**]. Thông qua các buổi nói chuyện, trả lời trực tiếp với các học sinh cuối cấp 3, Bộ môn đã có những thay đổi trong việc tuyên truyền, quảng bá nhằm thu hút thêm nhiều người học thông qua các sản phẩm do chính các sinh viên ngành CNKT Điện-Điện Tử thực hiện. [**Exh. 2.8(4)**]. Thông qua các hoạt động quảng bá tốt, số lượng sinh viên ngành CNKT Điện-Điện Tử đã chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu sinh viên của Trường cả hệ chính quy lẫn hệ tại chức. [**Exh. Bảng 1: số lượng sv các năm**]

Chính sách tuyển sinh này được duy trì do đó chất lượng sinh viên có thể được đảm bảo.

8.2. Quy trình nhận sinh viên thỏa đáng

Để trở thành sinh viên của chương trình công nghệ kỹ thuật Điện – Điện Tử, tất cả các sinh viên phải vượt qua kỳ thi tuyển sinh quốc gia, trong đó điểm trúng tuyển phải lớn hơn hoặc bằng điểm sàn quy định

bởi Bộ GD & ĐT. Sau khi trúng tuyển, sinh viên sẽ thi kỳ thi phân loại anh văn đầu vào để xếp lớp học bổ sung các học phần tiếng anh. [Exh. 8.08 Quyết định số 210/ĐHSPKT-TS2012 về điểm chuẩn NV1 kỳ thi tuyển sinh đại học khối A, A1, B, D1, V năm 2012; Quyết định số 601/ĐHSPKT-TS2013 về điểm chuẩn NV1 kỳ thi tuyển sinh đại học khối A, A1, B, D1, V năm 2013; Quyết định số 665/ĐHSPKT-TS2014 về điểm chuẩn NV1 kỳ thi tuyển sinh đại học khối A, A1, B, D1, V năm 2014; Quyết định số 3/QĐ-TT/ĐHSPKT-CTHSSV v/v công nhận trúng tuyển nhập học năm 2014-2015 diện ưu tiên huyện nghèo; Kế hoạch 116/KH-ĐHSPKT-CTHSSV v/v tổ chức tuần sinh hoạt công dân đầu năm học 2013-2014 ngày 7/8/2013; lịch sinh hoạt đầu khóa & khám sức khỏe dành cho sinh viên khóa 2013; Kế hoạch số 358/KH-ĐHSPKT-CTHSSV về việc tổ chức tuần sinh hoạt công dân-HSSV đầu năm học 2014-2015 ngày 8/8/2014; Lịch sinh hoạt đầu năm học 2014-2015; Quyết định số 22/QĐ -ĐHSPKT-ĐT ngày 20/1/2014 v/v ban hành quy định miễn thi và chuyển điểm các học phần ngoại ngữ; Thông báo số 507/ TB-ĐT về kế hoạch tổ chức thi anh văn đầu khóa 2014; Kết quả thi anh văn phân loại đầu vào sinh viên khóa 2014 ngày 14/9/2014].

Quá trình nhập học, thủ tục đăng ký nhập học cho các tân sinh viên được giải thích rõ ràng và công bố trên trang web UTE [Exh. 2.8(8)]. (<http://tuyensinh.hcmute.edu.vn/thong-tin/Tuyen-sinh-Dai-hoc-Cao-dang-2014/Huong-dan-thu-tuc-nhap-hoc-nam-2014-28/#.VFbtZjSsWGM>). Kết quả tuyển sinh mỗi năm được công bố công khai trên trang web, cũng như tất cả các quy trình nhập học, chương trình học cho các đối tượng của quy định của trường đại học. **Bảng 1: Số lượng sinh viên tuyển mới năm thứ nhất của ngành CNKT Đ-ĐT(5 năm gần nhất)** cho thấy số lượng sinh viên trong 5 năm học vừa qua.

Căn cứ vào số điểm nhập học, số lượng sinh viên trúng tuyển qua các năm, số lượng sinh viên ngành công nghệ Kỹ thuật Điện – Điện Tử nói chung ổn định. Tuy nhiên, kể từ khi sinh viên có xu hướng lựa chọn hướng kỹ sư công nghệ hoặc Kỹ sư giáo dục từ năm 2012, số lượng sinh viên nộp hồ sơ tuyển sinh các đợt tuyển sinh hàng năm của ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện – Điện Tử có xu hướng gia tăng trong những năm qua cho thấy sức hút mạnh mẽ của chương trình này và sự cần thiết của ngành công nghệ Kỹ thuật Điện – Điện Tử trong xã hội [Số liệu điều tra từ các sinh viên tốt nghiệp từ chương trình].

8.3. Chương trình học thực tế thống nhất với chương trình học được quy định

UTE áp dụng hệ thống dựa trên hệ thống tín chỉ về giảng dạy và nghiên cứu. Các tín chỉ được tính quy đổi theo giờ (tiết học trên lớp + tự học, nghiên cứu, làm việc nhóm...). [Exh. Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT v/v ban hành Quy chế đào tạo đại học cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Hướng dẫn số 125/QC-ĐHSPKT-ĐT ngày 22/12/2008 v/v hướng dẫn thực hiện quy chế tín chỉ; 352/QC-ĐHSPKT-ĐT ngày 22/7/2010 Hướng dẫn thực hiện quy chế học cùng lúc 2 CTĐT đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ]. Trong quá trình thực hiện, từ các góp ý của các bên liên quan: sinh viên, giảng viên, nhà tuyển dụng,... nên nhà trường đã có một số hiệu chỉnh cho phù hợp [Quy chế 130/QC-ĐHSPKT-ĐT V/v Bổ sung hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Quyết định 764/QĐ-ĐHSPKT-ĐT V/v ban hành hướng dẫn bổ sung thực hiện quy chế đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ]. Chương trình học bao gồm 150 tín chỉ được học trong 4 năm, có 2 học kỳ chính (I, II) và 1 học kỳ hè mỗi năm. Khối lượng học tập được phân bố đều trong mỗi năm học với khoảng 15-20 tín chỉ mỗi học kỳ, có các môn học tự chọn trong mỗi học kỳ mà sinh viên có thể chọn học theo khả năng của mình và hướng dẫn bởi các cố vấn học tập. Mỗi học kỳ sinh viên học theo các môn theo kế hoạch và có thể đăng ký học vượt, học lại, đỉnh mức đăng ký tối thiểu 15 tín chỉ và tối đa 35 tín chỉ. [Exh. 2.8(31), **Sổ tay sinh viên, Quy định về đăng ký môn học**]. Hơn nữa, tùy thuộc vào khả năng của mình, sinh viên có thể hoàn thành tốt việc học tập của họ sớm hơn 4 năm [Exh. Kế hoạch học tập của sinh viên ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện – Điện Tử; Sổ tay sinh viên]. Với hệ thống tín chỉ, sinh viên học lực trung bình vẫn có thể hoàn tất chương trình trong khoảng thời gian dự kiến của chương trình đào tạo và cho phép kéo dài thêm 2 năm.

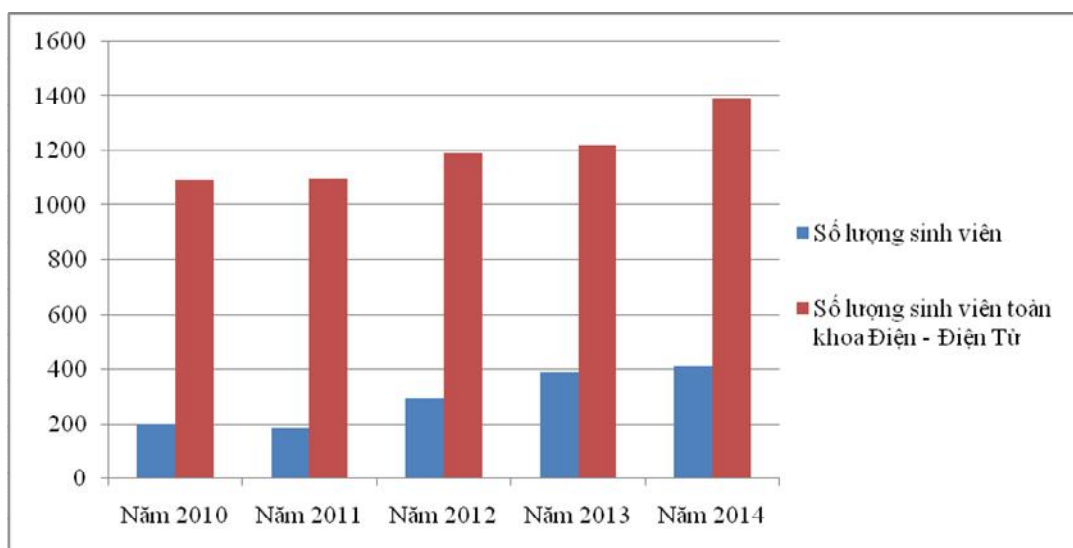
Chương trình có các môn tiếng Anh được thiết kế cho học kỳ đầu tiên và học kỳ tiếp theo của Chương trình với tổng thời lượng 9 tín chỉ (tương đương 135 tiết) bao gồm các kỹ năng: Nghe/Nói, Grammar, Đọc, Viết gồm nhiều kỹ năng cần thiết và cơ bản, giúp hệ thống hóa các khả năng tiếng Anh của mình. Vào cuối học kỳ này, sinh viên có thể đạt được trình độ tiếng Anh giao tiếp tương đương 350 TOEIC và sẵn sàng cho công việc sau khi tốt nghiệp, cũng như hiểu kiến thức chuyên môn tiếng Anh của Chương trình [Exh. Chương trình đào tạo_Các học phần tiếng Anh].

Bảng 1: Số lượng sinh viên tuyển mới năm thứ nhất của ngành CNKT Đ-ĐT(5 năm gần nhất)

Năm học	ĐHCQ			ĐHCQ CLC			TỔNG		
	Nam	Nữ	Tổng cộng	Nam	Nữ	Tổng cộng	Nam	Nữ	Tổng cộng
2014	355	7	362	53	-	53	408	7	415
2013	333	4	337	53	1	54	386	5	391
2012	263	2	265	29	-	29	292	2	294
2011	156	-	156	29	1	30	185	1	186
2010	161	-	161	41	-	41	202	-	202
2009	151	2	153	56	3	59	207	5	212
2008	188	7	195	33	-	33	221	7	228
2007	164	17	181	26	1	27	190	18	208
2006	203	14	217	23	2	25	226	16	242
2005	153	2	155	-	-	-	153	2	155
2004	175	7	182	-	-	-	175	7	182
2003	154	7	161	-	-	-	154	7	161

Bảng: Tổng số sinh viên toàn khoa Điện – Điện Tử (5 năm gần nhất)

Năm học	ĐHCQ			ĐHCQ CLC			TỔNG		
	Nam	Nữ	Tổng cộng	Nam	Nữ	Tổng cộng	Nam	Nữ	Tổng cộng
2014	1187	14	1201	189	2	191	1376	16	1392
2013	1028	9	1037	183	2	185	1211	11	1222
2012	975	14	989	200	4	204	1175	18	1193
2011	879	26	905	191	5	196	1070	31	1101
2010	878	33	911	178	6	184	1056	39	1095



Biểu đồ tỷ lệ sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật Điện – Điện Tử so với tổng số sinh viên của khoa Điện-Điện Tử

Bảng 2: Tỷ lệ tốt nghiệp và bỏ học của sinh viên (nêu từ 8 đến 10 khóa gần đây nhất)

	ĐHCQ					ĐHCQ CLC					TỔNG				
Năm học	số lượng sinh viên tuyển mới	Tỷ lệ bỏ học sau thời gian				số lượng sinh viên tuyển mới	Tỷ lệ bỏ học sau thời gian				số lượng sinh viên tuyển mới	Tỷ lệ bỏ học sau thời gian			
		1 năm	2 năm	3 năm	>3 năm		1 năm	2 năm	3 năm	>3 năm		1 năm	2 năm	3 năm	>3 năm
2014	362	-	-	-	-	53	-	-	-	-	415	-	-	-	-
2013	337	11				54	2				391	13			
2012	265	10	17			29	1	3			294	11	20		
2011	156	6	12	16		30		1			186	6	13	16	
2010	161	4	11	13	29	41	4		5		202	8	11	18	29
2009	153	6	14	18	31	59	4	7	8		212	10	21	26	31
2008	195	12	21	24	32	33	1	2	3		228	13	23	27	32
2007	181	10	14	18	33	27	2	4	5		208	12	18	23	33
2006	217	12	16	32	44	25			2	3	242	12	16	34	47
2005	155	15	23	27	59	-					155	15	23	27	59
2004	182	12	30	36	56	-					182	12	30	36	56
2003	161	6	13	22	55	-					161	6	13	22	55

* Tính theo số lượng sinh viên tuyển mới trong

** Tỷ lệ này là tỷ lệ tính gộp (vd: sau 1 năm có 3 sv nghỉ, sau 2 năm có 2 sv nghỉ => số liệu sẽ là 5 của cột sau 2 năm)

Bổ sung: số lượng hồ sơ nộp và số lượng sinh viên trúng tuyển, điểm chuẩn 5 năm gần nhất??

Tỷ lệ hoặc số lượng sinh viên tốt nghiệp tiếp tục học lên bậc học cao hơn???

Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng thời hạn?? PCTHSSV cung cấp

Kết luận về Tiêu chuẩn 8:

AUN-QA Tiêu chí 8 - Danh mục kiểm tra

8	<i>Chất lượng sinh viên</i>	1	2	3	4	5	6	7
8.1	Chính sách thu nhận sinh viên rõ ràng					✓		
8.2	Quy trình nhận sinh viên thỏa đáng						✓	
8.3	Chương trình học thực tế thống nhất với chương trình học được quy định						✓	
	ý kiến tổng thể					✓		

AUN-QA Criterion 8 – Checklist

8	<i>Student Quality</i>	1	2	3	4	5	6	7
8.1	There is a clear student intake policy.					✓		
8.2	The student admission process is adequate.						✓	
8.3	The actual study load is in line with the prescribed load.						✓	
	Overall opinion					✓		

DANH MỤC MINH CHỨNG

LIST OF EVIDENCE

STT	Mã Minh Chứng Evidence code	Tên Minh Chứng Evidence name	Tình trạng Status
3	[Exh. 2.8(3)]. [3.1-03].	Kế hoạch số 07/KHLT-CTHSSV-ĐTN-HSV về việc tổ chức sinh viên tham gia tư vấn tuyển sinh tại các địa phương, ngày 28/11/2011	Đã có Done
4	[Exh. 2.8(4)]. [3.1-04]	Kế hoạch tổ chức ngày mở của Khoa Điện – Điện tử ngày chủ nhật 17/01/2010	Đã có Done
8	[Exh. 2.8(8)]. (http://tuyensinh.hcmute.edu.vn/thong-tin/Tuyen-sinh-Dai-hoc-Cao-dang-2014/Huong-dan-thu-tuc-nhap-hoc-nam-2014-28/#.VFbtZjSsWGM).	Quy trình nhập học	Đã có Done
	[Exh. 2.8(31)]	[website xem điểm, quy định về đăng ký môn học]	